|  |  |
| --- | --- |
|  |  |

**MA TRẬN ĐỀ KIỂM TRA GIỮA KÌ II**

**MÔN GDCD 6 – THỜI GIAN LÀM BÀI 45 PHÚT**

|  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- |
| **TT** | **Nội dung kiến thức** | **Đơn vị kiến thức** | **Mức độ nhận thức** | | | | | | | | | | | | | | | **Tổng** | | | | | | **% tổng điểm** | |
| **Nhận biết** | | | **Thông hiểu** | | | | **Vận dụng** | | | | **Vận dụng cao** | | | | **Số câu hỏi** | | | | **Thời gian (phút)** | |
| **Số CH** | **Thời gian (phút)** | | **Số CH** | | **Thời gian (phút)** | | **Số CH** | | **Thời gian (phút)** | | **Số CH** | | **Thời gian**  **(phút)** | | **TN** | | **TL** | |
| 1 | Nội dung 1: Ứng phó với các tình huống nguy hiểm từ thiên nhiên | Ứng phó với các tình huống nguy hiểm từ thiên nhiên | 3 | 3 | | 2 | | 11 | |  | |  | |  | |  | | 4 | | 1 | | 14 | | 30 | |
| 2 | Nội dung 2: Tiết kiệm | Tiết kiệm | 2 | 2 | | 2 | | 2 | | 1 | | 10 | |  | |  | | 4 | | 1 | | 14 | | 30 | |
| 3 | Nội dung 3: Công dân nước cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam | Công dân nước cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam | 5 | 9 | | 1 | | 2 | |  | |  | | 1 | | 6 | | 4 | | 2 | | 17 | | 40 | |
| **Tổng** | | | **9** | |  | | **5** | |  | | **1** | |  | | **1** | |  | | **12** | | **4** | | **45** | | **100** | |
| **Tỉ lệ (%)** | | | **40** | | | | **30** | | | | **20** | | | | **10** | | | |  | | | |  | |  | |
| **Tỉ lệ chung (%)** | | | **70** | | | | | | | | **30** | | | | | | | | **100** | | | | **100** | | **100** | |

**BẢNG ĐẶC TẢ ĐỀ KIỂM TRA GIỮA KÌ I**

**MÔN GDCD 6 – THỜI GIAN LÀM BÀI 45 PHÚT**

|  |  |  |  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- |
| TT | Nội dung kiến thức | Đơn vị kiến thức | Mức độ kiến thức, kĩ năng cần kiểm tra đánh giá | Số câu hỏi theo mức độ nhận thức | | | |
| Nhận biết | Thông hiểu | Vận dụng | Vận dụng cao |
| 1 | Nội dung 1: Ứng phó với các tình huống nguy hiểm từ thiên nhiên | Ứng phó với các tình huống nguy hiểm từ thiên nhiên | - Nhận biết: Nhận biết các tình huống nguy hiểm từ thiên nhiên  - Thông hiểu: Hiểu được tính chất nguy hiểm của thiên nhiên đối với đối với con người và xã hội | 3 | 2 |  |  |
| 2 | Nội dung 2: Tiết kiệm | Tiết kiệm | Nhận biết: Nhận biết được thế nào là tiết kiệm, biểu hiện của tiết tiệm  - Thông hiểu: Hiểu được ý nghĩa của tiết kiệm  - Vận dụng thấp: Biết thực hiện tiết kiệm | 2 | 1 | 1 |  |
| 3 | Nội dung 3: Công dân nước cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam | Công dân nước cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam | - Nhận biết: Thế nào là công dân Việt Nam, căn cứ xác định công dân của 1 nước  - Thông hiểu: Hiểu được vai trò trách nhiệm của nhà nước trong việc thực hiện quyền và nghĩa vụ của công dân theo quy định của pháp luật  - Vận dụng cao: Biết thực hiện trách nhiệm của mình đối với nhà nước | 3 | 1 |  | 1 |
| **Tổng** | | | | **9** | **5** | **1** | **1** |

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| **Trắc nghiệm 30%** | **Tự luận 70%** | **Tổng** |
| Nhận biết: 8 câu x 0,25 điểm = 2,0 điểm  Thời gian 8 câu x 0,75 phút = 6,0 phút  Thông hiểu: 4 câu x 0,25 điểm = 1 điểm  Thời gian 4 câu x 1 phút = 4,0 phút | Nhận biết: 1 câu x 2,0 điểm = 2,0 điểm  Thời gian 1 câu x 6,0 phút = 6,0 phút  Thông hiểu: 1 câu x 2,0 điểm = 2,0 điểm  Thời gian 1 câu x 10 phút = 10 phút  Vận dụng thấp: 1 câu x 2,0 điểm = 2,0 điểm  Thời gian 1 câu x 11 phút = 11 phút  Vận dụng cao: 1 câu x 1,0 điểm = 1,0 điểm  Thời gian 1 câu x 8 phút = 8 phút | - 16 câu  - 10 điểm  - 45 phút |

PHÒNG GD&ĐT KIM BÔI  **ĐỀ KIỂM TRA GIỮA KỲ II**

**TRƯỜNG TH&THCS VĨNH ĐỒNG** **Năm học: 2023 - 2024**

**MÔN: GDCD – LỚP 6**

*( Thời gian 45 phút – Không kể thời gian giao đề)*

**I. TRẮC NGHIỆM** ( 3,0 điểm) Mỗi câu trả lời đúng 0.25 điểm

Khoanh tròn vào chữ cái trước câu trả lời đúng

**Câu 1**. Các thiên tai của nước ta do ảnh hưởng của Biển Đông là gì?

|  |  |
| --- | --- |
| A. Bão, sạt lở bờ biển, cát bay, cát chảy.  B. Bão, Sương muối, hạn hán |  |
| C. Động đất, núi lửa.  D. Hạn hán, cháy rừng |  |

**Câu 2**.Hành vi nào sau đây thể hiện tính tiết kiệm

A. Ăn diện theo mốt

B. Bỏ thừa không ăn hết suất cơm

C. Tắt hết các thiết bị điện khi ra khỏi phòng

D. Bị ốm nhưng không mua thuốc chữa, để bệnh tự khỏi.

**Câu 3.**  Trong các tình huống nguy hiểm từ thiên nhiên dưới đây, tình huống nào sảy ra nhanh, bất ngờ, khó dự đoán trước được?

A**.** Lũ quyét, lũ ống C. Hạn hán.

B. Bão D**.** Cháy rừng.

**Câu 4.**  Theo kinh nghiệm dân gian nói về các tình huống nguy hiểm từ thiên nhiên có câu: “ Tháng bảy heo may, chuồn chuồn bay thì

A**.** Bão.C. Núi lửa .

B. Động đất. D**.**Cháy rừng

**Câu 5.** Công dân nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam là:

1. Tất cả những người sinh sống trên lãnh thổ Việt Nam
2. Những người nước ngoài sinh sống và làm việc tại Việt Nam
3. Tất cả những người có quốc tịch Việt Nam
4. Tất cả những người Việt Nam, dù sinh sống ở nước nào.

**Câu 6:**  Sau cơn lũ qua đi ta nên làm gì?

A. Tham gia vệ sinh môi trường quanh nơi mình ở

B. Cắm điện ngay để sử dụng sau những ngày lũ

C. Phơi đồ ăn ngấm nước lũ để sử dụng tiếp

D. Dùng nước lũ để nấu ăn .

**Câu 7:** Loại giấy tờ nào **không** thể chứng minh em là công dân nước CHXHCN Việt Nam

A. Giấy khai sinh C. Chứng minh thư

B. Hộ chiếu D. Giấy khen

**Câu 8:** Trường hợp nào sau đây không là công dân nước CHXHCN Việt Nam?

A. Trẻ em bị bỏ rơi B. Trẻ em bị mất cha

C. Người bị phạt tù trung thân D. Trẻ em là con nuôi

**Câu 9:** Hành vi nào sau đây thể hiện ***không*** tiết kiệm ?

|  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- |
| A. Lan giữ gìn vở và bộ sách giáo khoa cẩn thận. |  | |  |
| B. Trước khi ra khỏi nhà bao giờ Huấn cũng tắt điện.  C. Bình mang đôi giầy cũ đi học vì nó chưa hư.  **D.** Hòa thường đổ bỏ thức ăn dư thừa, mặc dù chưa bị hư. | |  |  |

**Câu 10.** Nếu tiết kiệm cuộc sống của chúng ta sẽ

A. cơ cực hơn vì không dám ăn.

B. không mua sắm thêm được gì cho gia đình.

C. tích lũy được của cải cho gia đình.

D. trở thành người keo kiệt, bủn xỉn.

[**Câu 11** Đối với công dân, nhà nước có vai trò như thế nào trong việc thực hiện quyền và nghĩa vụ theo quy định của pháp luật?](https://doctailieu.com/trac-nghiem/doi-voi-cong-dan-nha-nuoc-co-vai-tro-nhu-the-nao-trong-viec-thuc-hien-quyen-va-71127)

A. Bảo vệ và bảo đảm

B. Bảo vệ và duy trì

C. Duy trì và phát triển

D. Duy trì và bảo đảm

Câu 12: Em tán thành ý kiến nào sau đây?

A. Khi đã giàu có con người không cần phải sống tiết kiệm.

B. Con người bao giờ cũng phải biết sống tiết kiệm.

C. Học sinh phổ thông chưa cần phải biết tiết kiệm

D. Người tiết kiệm là người không làm được việc lớn.

**II. Tự luận (7,0 điểm)**

**Câu 1(3,0 điểm).**Theo em, tình huống nguy hiểm từ thiên nhiên có thể gây nên những hậu quả như thế nào đối với con người và xã hội?

**Câu 2 (3,0 điểm):** Thế nào công dân nước Cộng hoà xã hội chủ nghĩa Việt Nam? Căn cứ để xác định công dân của 1 nước?

**Câu 3:** (1,0 điểm)

Em hãy vẽ một bức tranh có nội dung thể hiện thông điệp tự hào là công dân Việt Nam

………………….Hết………………….

PHÒNG GD&ĐT KIM BÔI HƯỚNG DẪN CHẤM GIỮA KỲ II

**TRƯỜNG TH&THCS VĨNH ĐỒNG** **Năm học: 2023- 2024**

**MÔN:GIÁO DỤC CÔNG DÂN – LỚP 6**

**I.TRẮC NGHIỆM**. (3,0 điểm)Mỗi đáp án đúng 0,25 điểm

|  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- |
| I. Câu | 1 | 2 | 3 | 4 | 5 | 6 | 7 | 8 | 9 | 10 | 11 | 12 |
| Đ/A | A | C | D | A | A | A | D | C | D | C | A | B |
| Điểm | 0,25 | 0,25 | 0,25 | 0,25 | 0,25 | 0,25 | 0,25 | 0,25 | 0,25 | 0,25 | 0,25 | 0,25 |

**II. TỰ LUẬN** ( 7,0 điểm)

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| **Câu** | **Nội dung trả lời** | **Điểm** |
| 1  (3,0 điểm) | - Tình huống nguy hiểm từ thiên nhiên có thể dẫn tới những hậu quả đáng tiếc đối với con người như: tổn hại về sức khoẻ và tinh thần, làm bị thương hoặc thậm chí nguy hiểm đến tính mạng, gây chết người.  - Tình huống nguy hiểm từ thiên nhiên còn có thể gây ra những thiệt hại về vật chất của cá nhân và cộng đồng, gây thiệt hại và ảnh hưởng tiêu cực đối với nền kinh tế của các quốc gia. | 1,5  1,5 |
| 2  (3,0 điểm) | **-** Công dân Việt Nam là người có quốc tịch Việt Nam.  - Quốc tịch là căn cứ để xác định công dân của một nước, thể hiện mối quan hệ giữa Nhà nước và công dân nước đó. | 1,5  1,5 |
| 3  ( 1,0 điểm) | - Chủ đề vẽ tranh thể hiện tự hào là công dân Việt Nam.  - VD: Bức tranh nói về thông điệp tự hào là công dân Việt Nam, toàn dân tự tin, tự hào, chung tay cùng nhau đẩy lùi dịch Co-vid 19.  - Màu sắc: Tươi sáng, rực rỡ, thể hiện rõ thông điệp tự hào là công dân Việt Nam. | 0,5  0,5 |

..